CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Số: XMAN-01/15h00/DBQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN TRÊN KHU VỰC NAM BỘ

(Từ ngày 11 đến ngày 20/3/2026)

1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực có mưa có mưa vài nơi, riêng ngày mùng 6 có mưa rải rác, cục bộ có nơi mưa to; ngày trời nắng. Nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 31-34^{0}C, có nơi cao hơn.

Mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2024) từ 0,2-1,5m.

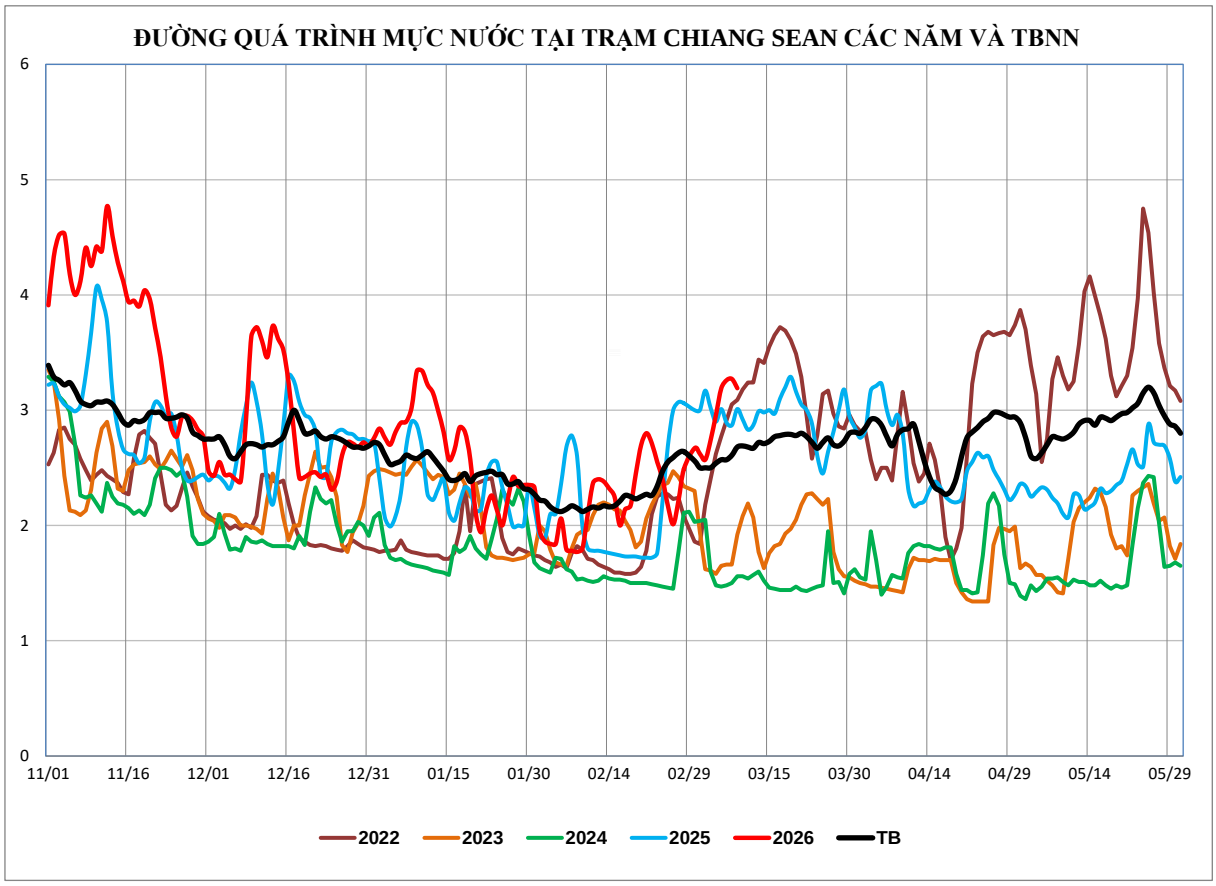

Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)

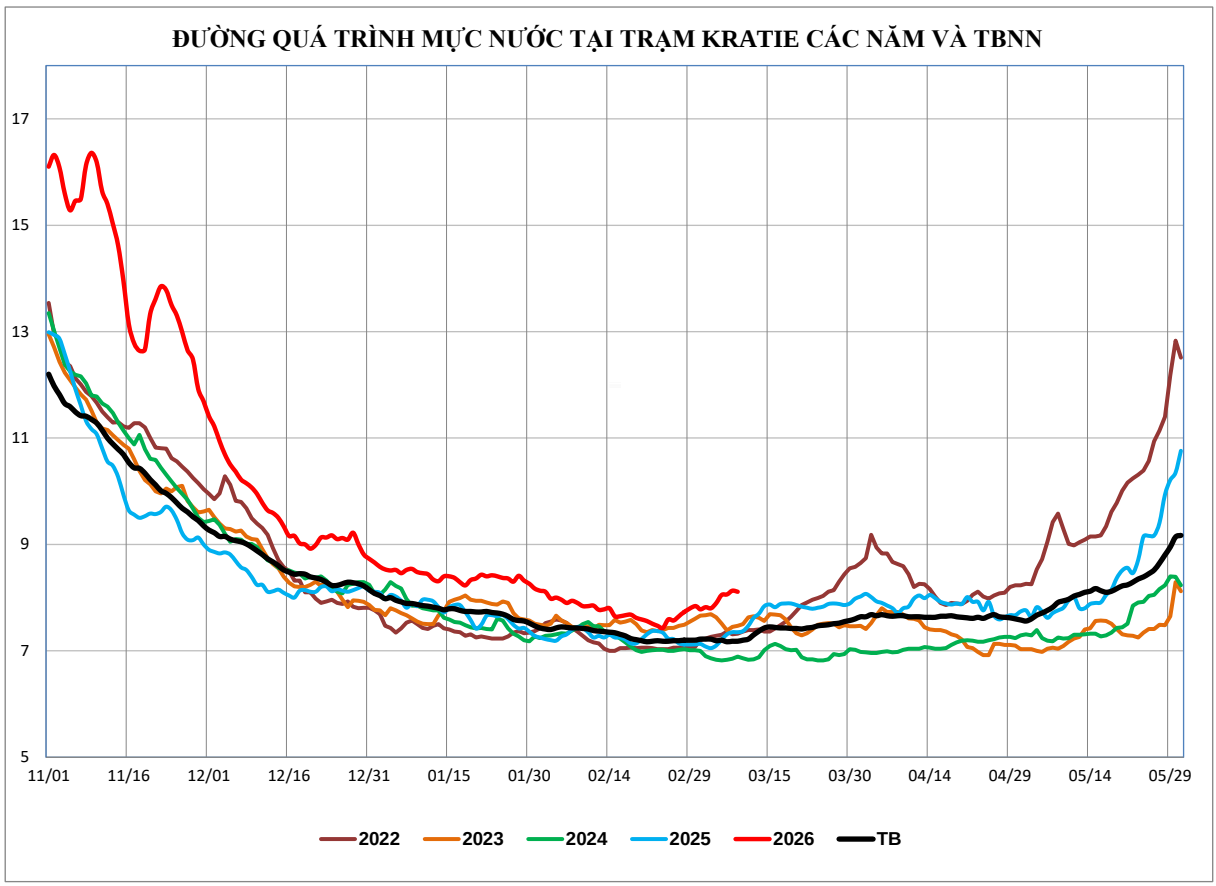

Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiền, sông Hậu đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,53m (ngày 07/3), tại Châu Đốc 1,70m (ngày 07/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,35-0,4m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu đang xuống. Mực nước cao nhất 10 ngày qua tại trạm Vũng Tàu 4,02m (ngày 07/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào cuối tuần. Độ mặn tại các trạm phổ biến thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2025.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-42km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/3/2026

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh (Max tháng 3/2024)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	7.6	Lớn hơn 0.2
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.7	Nhỏ hơn 1.9
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.2	Nhỏ hơn 0.8
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.3	Nhỏ hơn 1.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.1	Nhỏ hơn 0.3
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22.3	Nhỏ hơn 0.5
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	7.2	Nhỏ hơn 3.7
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	1.6	Nhỏ hơn 2.5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	20	Nhỏ hơn 3
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	10.7	Nhỏ hơn 2.2
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	20.5	Nhỏ hơn 9.4
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	9.8	Nhỏ hơn 6.9
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	18.7	Nhỏ hơn 5.2
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	6.2	Nhỏ hơn 5.1
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	9	Nhỏ hơn 5.8
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	4.2	Nhỏ hơn 6.8
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5.8	Nhỏ hơn 5.4
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	11	Nhỏ hơn 7.6
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	6.5	Nhỏ hơn 3.1
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	1.4	Nhỏ hơn 9.1
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	9.5	Nhỏ hơn 3.6
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.4	Nhỏ hơn 1.2
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0.8	Nhỏ hơn 1.7
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	28.7	Nhỏ hơn 0.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	27.5	Nhỏ hơn 6.9
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	-	
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	0.3	Nhỏ hơn 6.8
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	1.4	Nhỏ hơn 5.1

2. Dự báo

Khu vực Tây Nam Bộ ngày nắng, có nơi có nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa vài nơi.

Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 31-34^{0}C, có nơi cao hơn.

Mực nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN từ 0,2-1,5m.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,35m, tại Châu Đốc 1,55m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,15-0,20m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 11-20/3 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,7-3,9m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 0 đến 3 giờ và 13 đến 17 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 11-20/3, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,3-0,5m, thời gian xuất hiện trong khoảng 20 đến 23 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 11-20/3/2026: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế giảm dần và tăng lại vào cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 03/2025.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/3/2026

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	Thời gian xuất hiện
1	**Cát Lái**	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	7	19-20/3
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.2	19-20/3
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.1	19-20/3
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.2	19-20/3
5	**Tuyên Nhơn**	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.1	19-20/3
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	20.6	19-20/3
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	5.8	19-20/3
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	0.3	19-20/3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	17.7	19-20/3
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	7	19-20/3
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	15.9	19-20/3
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	7.8	19-20/3
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	15.5	19-20/3
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	2.3	19-20/3
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	6.2	19-20/3
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	1.3	19-20/3
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	1.4	19-20/3
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	5.8	19-20/3
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	5.7	19-20/3
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	1.1	19-20/3
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	8.3	19-20/3
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.4	19-20/3
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0.7	19-20/3
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	24.2	19-20/3
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	27.3	19-20/3

26	**Rạch Giá**	Kiên	Kiên Giang	-	-	19-20/3
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	0.3	19-20/3
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	1.4	19-20/3

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-38km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 28-32km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025-2026:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2025-2026 ở mức thấp hơn năm 2024-2025 và TBNN.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 3-4/2026 (từ ngày 19-25/3; 30/3-04/4); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2025 (từ ngày 19-25/3; 30/3-04/4; 18/4-21/4;).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 1.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 20/3/2026

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

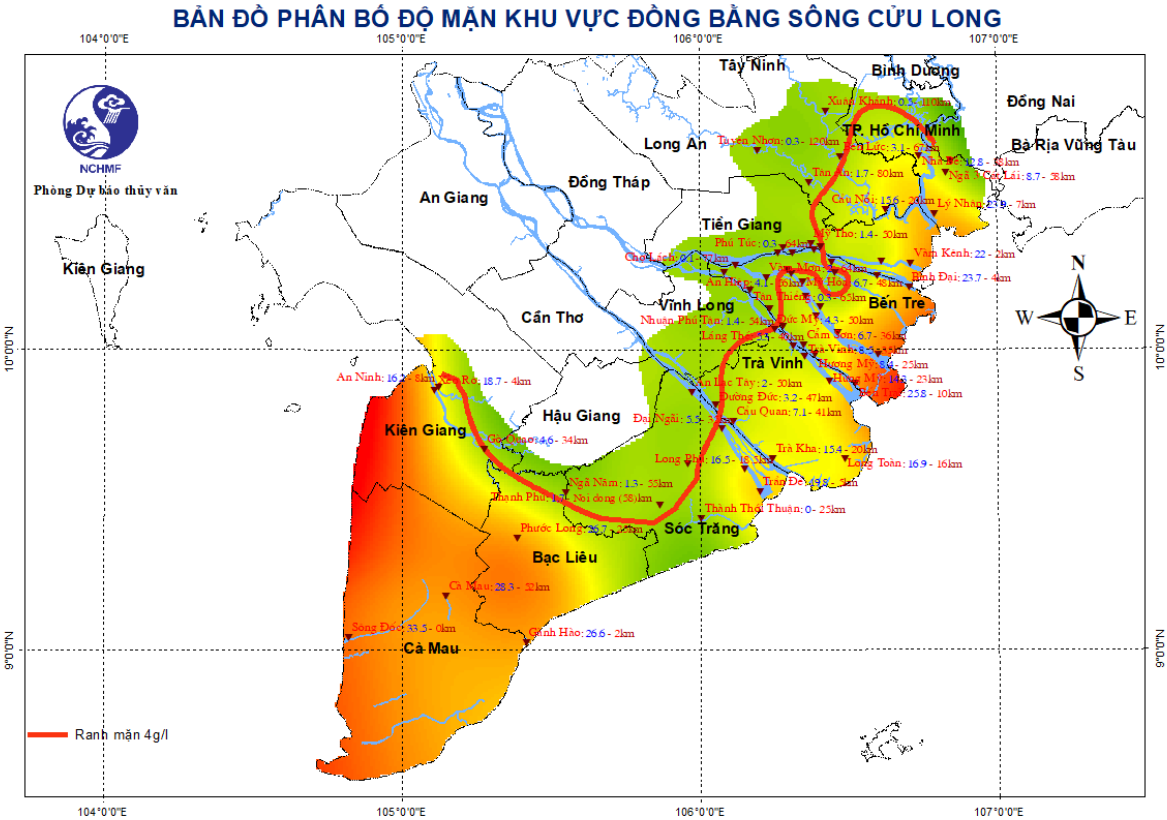

Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 01-10/3/2026

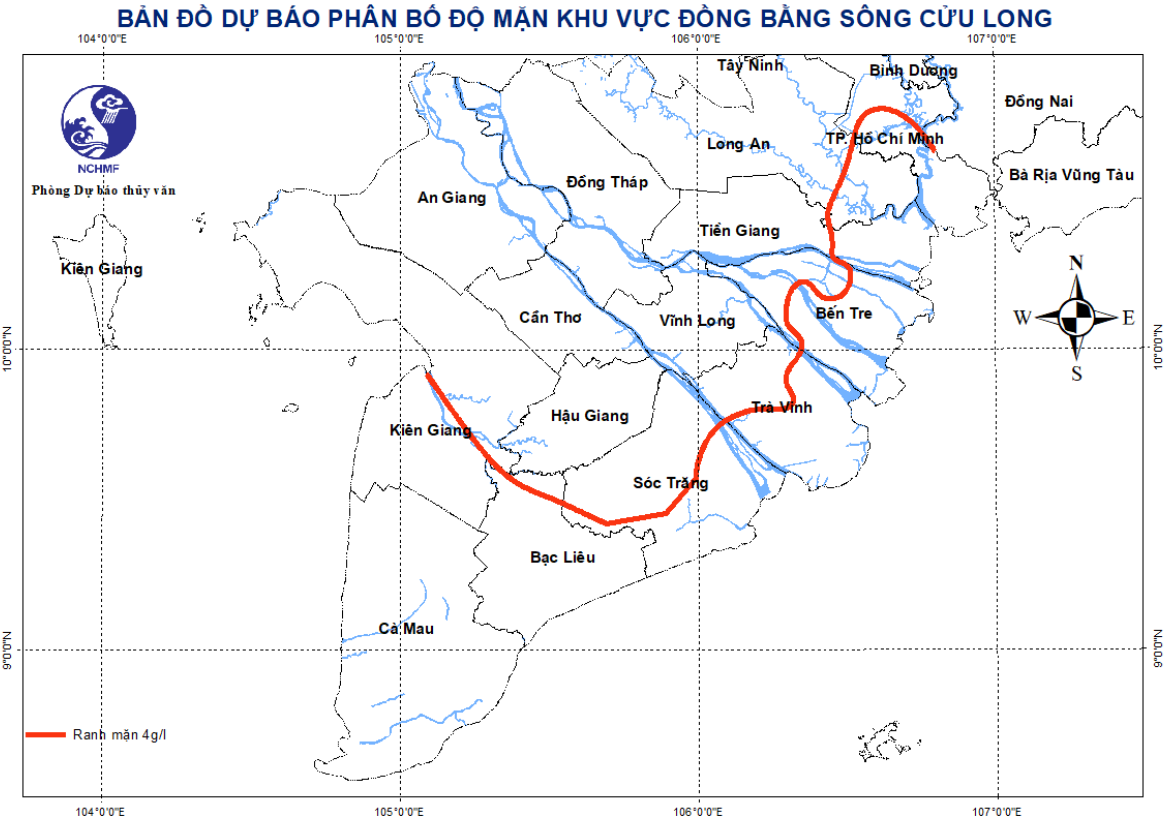

Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 11-20/3/2026